TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ - PT
Ngày 29 - 8 - 2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH Q

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ

Bà Từ Thị Hải Dương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Q xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc ly hôn. Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ - ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 513/2017/QĐ - PT ngày 16/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Mạnh Q, sinh ngày 09/3/1985

Nơi cư trú: Thôn 3, Võ T, xã T, huyện B, tỉnh Q, có mặt

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh ngày 06/7/1986

Nơi cư trú: Thôn 3, Võ T, xã T, huyện Bố T, tỉnh Q, có mặt

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1961 (ông Th là bố để chị V)

Nơi cư trú: Thôn 3, Võ T, xã Tây T, huyện B, tỉnh Q, có mặt

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyên B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ tình cảm: Anh Dương Mạnh Q và chị Nguyễn Thị V là hai người cùng xã yêu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tây T , huyên B, tỉnh Q vào ngày 12/9/2008. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh Q được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, chị V tự ý bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 12 năm 2009 cho đến nay anh chị sống sống ly thân không quan tâm đến nhau . Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q làm đơn xin được ly hôn chị V.

Về quan hệ con chung : Quá trình chung sống anh Dương Mạnh Q và chị Nguyễn Thị V có một con chung Dương Thị Minh T , sinh ngày 04/4/2009 hiện đang sống chung với anh Q. Sau khi ly hôn anh Dương Mạnh Q xin được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị V góp tiền nuôi con.

Về quan hệ t ài sản: Anh Dương Mạnh Q trình bày vợ chồng anh ch ị không có tài sản chung, không nợ gì của ai và không ai nợ vợ chồng anh chị.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án cấ p sơ thẩm đã ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập các đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ba lần nhưng chị Nguyễn Thị V vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2017 đối với ông Nguyễn Ngoc Th là bố đẻ chị Nguyễn Thị V thì được biết chị Nguyễn Thị V đã đi làm thuê tại các tỉnh phía nam, gia đình ông Th nhận được các văn bản tố tụng do Toà án nhân dân huyên B gửi cho chị V, gia đình ông đã thông báo cho chị V biết việc Toà án triệu tập để giả i quyết việc anh Dương Mạnh Q xin ly hôn chị V nhưng do vì bận công việc nên chị V khôn về theo giấy triệu tập của Toà án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ - ST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân huyên B, tỉnh Q đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

2. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho anh Dương Mạnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

3. Về con chung: Giao anh Dương Mạnh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Minh T , sinh ngày 04/4/2009. Chị V không phải góp tiền nuôi con chung . Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

4. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q ban hành Quyết định Kháng nghị số 190/KN – VKS – DS với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm , vì quá trình thụ lý giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện B đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị V vắng mặt không rõ lý do nhưng Toà án không kịp thời xác minh tại chính quyền địa phương để làm rõ lý do và thời điểm vắng mặt của bị đơn nhằm tiến hành các phương thức cấp , tống đạt hợp lệ các thông báo , văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng minh chị V đã được Toà án thông báo hợp lệ về việc bị khởi kiện theo khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2017 thể hiện chị V đi làm ăn xa, vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về. Ông Th bố chị V không cung cấp được địa chỉ cư trú mới của chị V và không chứng minh được phương thức đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho chị V nhưng sau đó Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử mà không tiến hành các phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho chị V , thông báo vắng mặt nơi cư trú theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm anh Dương Mạnh Q giữ nguyên đơn khởi kiện và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được ly hôn, vì vợ chồng anh ly thân từ năm 2010 cho đến nay . Năm 2013 anh làm đơn x in ly hôn gửi Toà án và đã thông báo cho chị V biết nhưng chị V vẫn đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc nên anh đã rút đơn ly hôn. Tháng 3 năm 2017 chị V về nhà nên anh làm đơn xin ly hôn và anh đã thông báo cho chị V biết nên anh đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm chị Nguyễn T hị V trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị không hạnh phúc nên chị về nhà bố mẹ đẻ sống rồi đi là m thuê tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng năm nào chị cũng về thăm con và gia đình. Do không còn tình cảm vợ chồng nên trong t hời gian đi làm xa nhà chị không thông báo cho anh Q biết địa chỉ nơi làm việc. Giữa tháng 3 năm 2017 anh Q trao đổi với chị về việc ly hôn, sau đó Thẩm phán Phan Văn H thụ lý hồ sơ vụ án đã điện thoại trực tiếp thông báo cho chị biết và yêu cầu chị có mặt tại Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Q để làm việc, chị cũng nhận được điện thoại từ bố chị là ông Nguyễn Ngọc Th về việc ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập để tiếp cận,

công khai chứng cứ và hoà giải , Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên toà, nhưng lần nhận đư ợc các văn bản trên bố chị đều điện thoại trực tiếp thông báo cho chị biết về thời gian , địa điểm làm việc nhưng do bận công việc nên chị không về. Tại phiên toà chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q vì vợ chồng anh chị không còn tình cảm, chị V cũng không yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án vì chị không có thời gian để có mặt theo giấy triệu tập của Toà án.

Ông Nguyễn Ngọc Th thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị V tại phiên toà phúc thẩm là đúng. Chị V đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh năm nào cũng về thăm gia đình . Từ giữa tháng 3 năm 2017 đến đầu tháng 6 năm 2017 gia đình ông đã nhận được nhiều loại giấy tờ do Toà án nhân dân huyện B gửi cho chị V để giải quyết việc ly hôn với anh Q , sau mỗi lần nhận được văn bản của Toà án gia đình ông đều điện thoại trực tiếp thông báo cho chị V biết về nội dung, thời gian và địa điểm làm việc nhưng chị V cho biết thời gian Toà án báo làm việc quá ngắn và bận công việc nên chị không về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử chấ p nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B để huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

Sau khi xem xét nội dung kháng nghị , căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 08 tháng 6 năm 2017 Toà án nhân dân huyện B , tỉnh Q xét xử vụ án số 20/2017/HNGĐ – ST giữa anh Dương Mạnh Q và chị Nguyễn Thị V , ngày 21 tháng 6 năm 2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B , tỉnh Q có kháng nghị số 190/KN – VKS – DS yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Q tuyên huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm . Căn cứ Điều 279, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự thì kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B , tỉnh Q ban hành trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Sau khi kết hôn chị V đã chuyển hộ khẩu về gia đình anh Q sinh sống, năm 2009 do mâu thuẫn vợ chồng chị V về nhà bố mẹ để sinh sống và sau đó đi

làm giúp việc tại thành phố Hồ Chí M inh nhưng năm nào chị V cũng về thăm gia đình. Trong thời gian chị V đang có mặt tại địa phương anh Dương Mạnh Q đã làm đơn xin ly hôn và đã thông báo trực tiếp cho chị V biết việc anh làm đơn xin ly hôn nhưng chị V vẫn đi làm và không cung cấp địa chỉ nơi tạm trú làm việc của mình cho anh Q biết. Mặt khác, chị V biết việc Toà án nhân dân huyện B , tỉnh Q đã thụ lý vụ án và đã triệu tập để tiếp c ận, công khai chứng cứ và hoà giải từ gia đình thông tin qua điện thoại nhưng chị V không chấp hành , căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì việc chị V không cung cấp địa chỉ và không có mặt để làm việc được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành thông báo thụ lý giải quyết vụ án và triệu tập chị Nguyễn Thị V để tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 23/3/2017, ngày 11/4/2017 và ngày 26/4/2017 nhưng chị V không có mặt. Ngày 28 tháng 4 năm 2017, Toà án cấp sơ thẩm đã lập Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Ngoc Th là bố đẻ của chị V thì được biết chị V đã đi làm giúp việc gia đình tại thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4 năm 2017, gia đình ông Th đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng do Toà án cấp sơ thẩm gửi cho chị V về việc anh Q xin ly hôn, sau mỗi lần nhận các văn bản của Toà á n gia đình ông đã thông báo cho chị V biết. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm chị V thừa nhận đã biết được thông tin Toà án nhân dân huyện B đang thụ lý giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh Q và chị nhưng do bận công việc nên chị không về, như vậy chị V đã tự từ bỏ quyền lợi của mình lúc Toà án sơ thẩm giải quyết vụ án.

[4] Ngày 05 tháng 5 năm 2017, Toà án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐ – TA nhưng do chị V vắng mặt tại nơi cư trú nên Toà án cấp sơ thẩm đã lập biên bản không cấp, tống đạt được cho bị đơn (BL 23) và lập biên bản giao cho ông Nguyễn Ngoc Th là bố đẻ chị V Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên toà, ông Th cam kết thông tin các loại văn bản trên cho chị V biết (BL 26), đồng thời Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐ – TA ngày 05/5/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyên B , trụ sở nhà văn hoá thôn 3 Võ T, xã T và tại Uỷ ban nhân dân xã T , huyên B (BL 24). Ngày 23/5/2017 Toà án cấ p sơ thẩm mở phiên toà, nhưng do bị đơn vắng mặt nên đã ra Quyết định hoãn phiên toà lần 1, Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng hoãn

phiên toà cho ông Th bố chị V(BL 35) và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng thời gian quy định (BL 33, 34).

[4] Từ những nội dung nêu trên cho thấy Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành lập biên bản và giao cho người thân thích của bị đơn các văn bản tố tụng và thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó việc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng trong việc cấp, tống đạt và niêm yết văn bản tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn là không đúng. Vì thế không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 và khoản 5 Điều 177, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ - ST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân huyện B, tỉnh Q.

2. Về hôn nhân: Xử cho anh Dương Mạnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

3. Về con chung: Giao anh Dương Mạnh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 04/4/2009. Chị Nguyễn Thị V không phải góp tiền nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

4. Về tài sản và công nợ: Không xem xét

5. Về án phí: Anh Dương Mạnh Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí số 0001950 ngày 13/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nghĩa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ